CTCP Sông Đà 11 (HNX: SJE)

FireAnt

Ngày 30/09/2025	18,700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-17.6%	**4.5%**	**-12.5%**

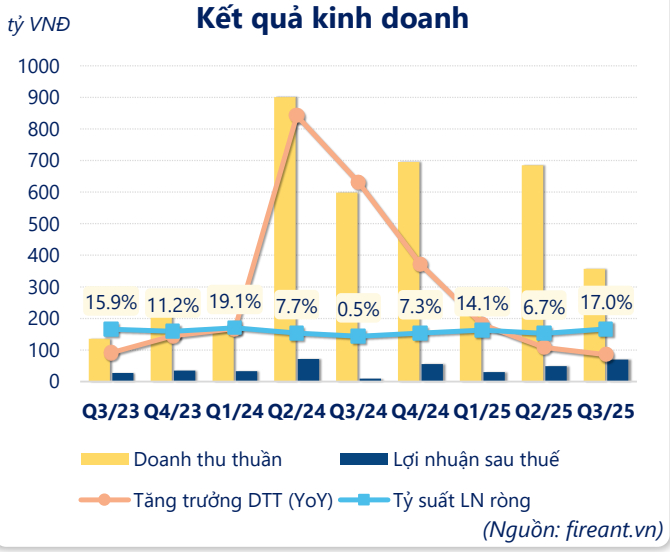
Q3/25

ROE 19.8% +/- YoY ▲ 2.8%

	Q3/25	QoQ	YoY
DT thuần	357 tỷ VNĐ	▼ 328 ▼ 47.9%	▼ 241 ▼ 40.3%
LN gộp	115 tỷ VNĐ	▲ 23.6 ▲ 25.5%	▲ 53.5 ▲ 86.6%
LN thuần	76.5 tỷ VNĐ	▲ 24.1 ▲ 45.9%	▲ 63.2 ▲ 475%
LN sau thuế	69.1 tỷ VNĐ	▲ 20.6 ▲ 42.6%	▲ 59.4 ▲ 611%

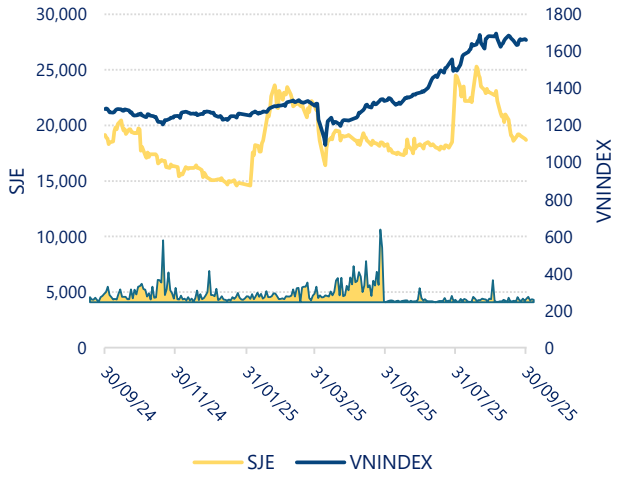
	9T 2025	YoY
DT thuần	1,252 tỷ VNĐ	▼ 412 ▼ 24.8%
LN gộp	275 tỷ VNĐ	▲ 26.0 ▲ 10.5%
LN thuần	162 tỷ VNĐ	▲ 42.0 ▲ 35.7%
LN sau thuế	148 tỷ VNĐ	▲ 34.0 ▲ 29.4%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

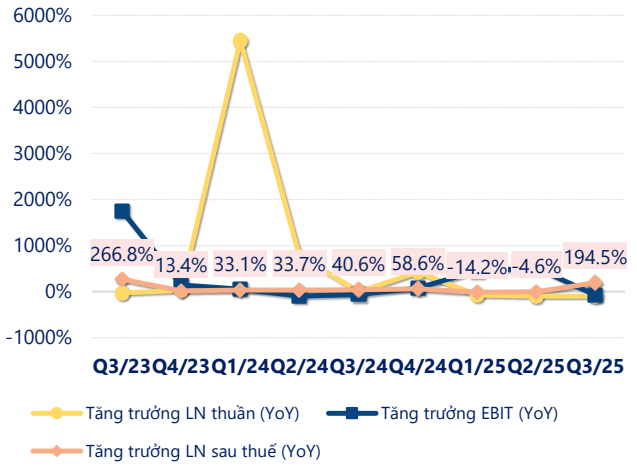
Lịch sử giá



CTCP Sông Đà 11 (HNX: SJE)

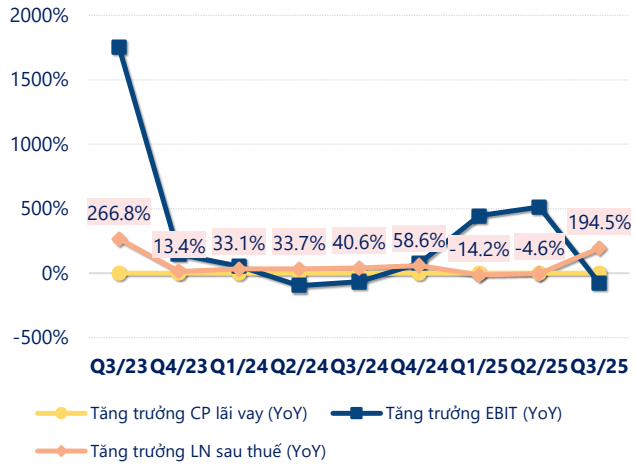
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



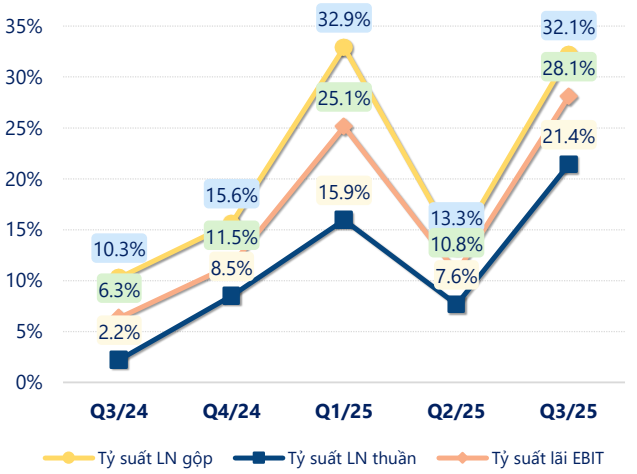
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



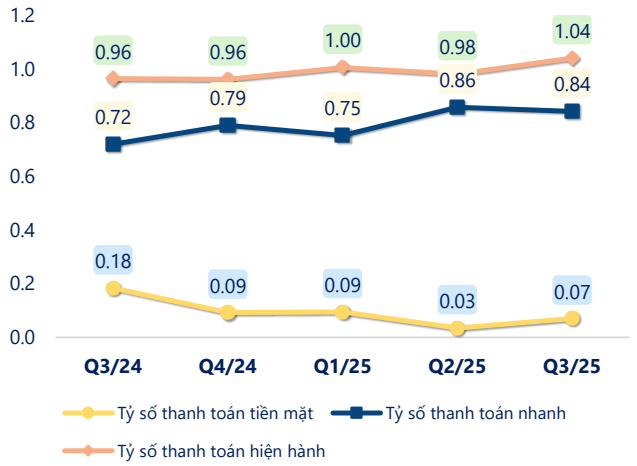
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



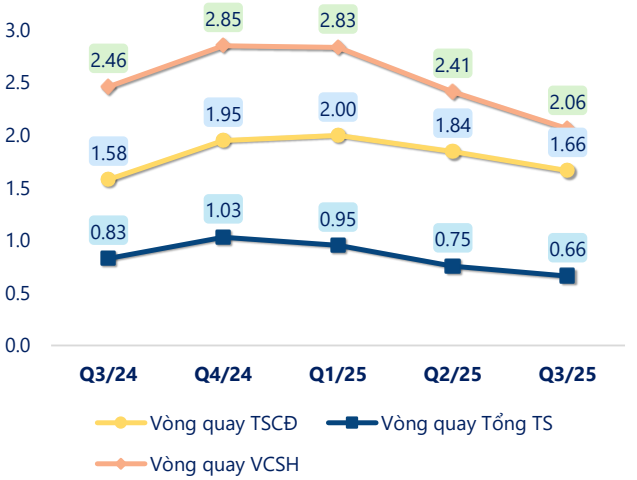
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



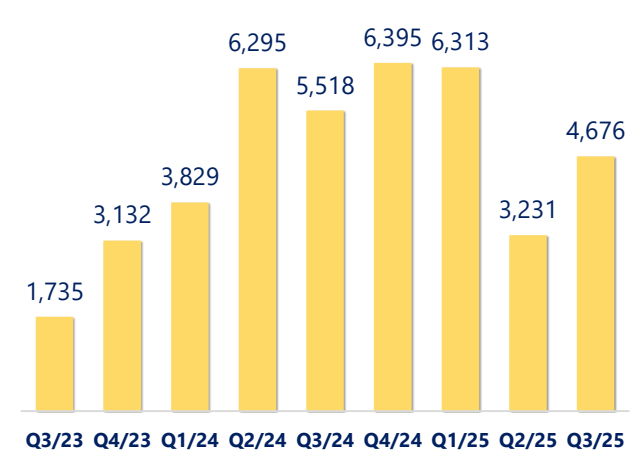
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

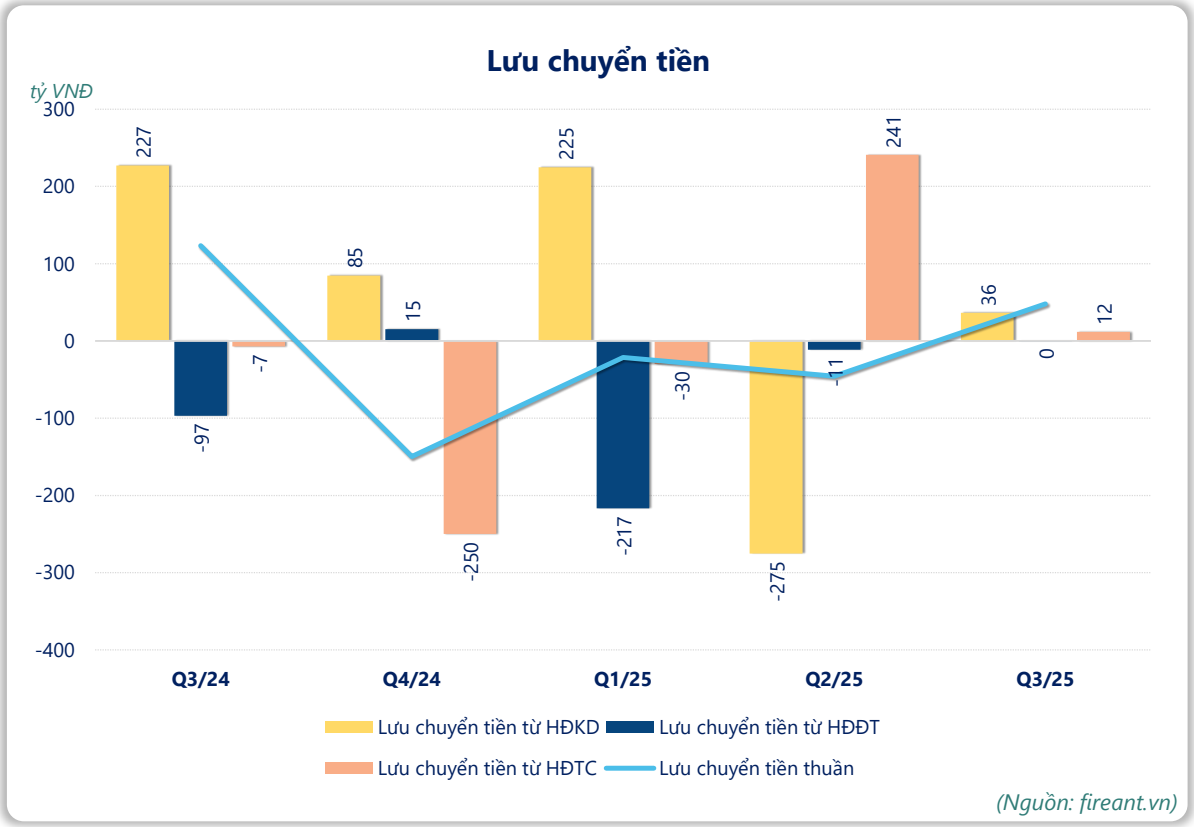


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Sông Đà 11 (HNX: SJE)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**357**	**598**	**-40.3%**	**1,252**	**1,664**	**-24.8%**
Giá vốn hàng bán	242	537	-54.9%	977	1,415	-31.0%
Lợi nhuận gộp	115	61.5	86.6%	275	249	10.5%
Doanh thu HĐTC	0.05	0.17	-70.4%	0.27	0.54	-48.8%
Chi phí TC	26.6	29.8	-10.8%	73.3	79.2	-7.4%
Chi phí lãi vay	24.0	25.2	-4.6%	66.9	67.8	-1.3%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**11.8**	**18.6**	**-36.8%**	**39.8**	**50.7**	**-21.5%**
LN thuần từ HĐKD	76.5	13.3	475%	162	120	35.7%
Lợi nhuận khác	**-0.18**	**-0.51**	**65.4%**	**-2.13**	**3.13**	**-168%**
LN trước thuế	76.3	12.8	496%	160	123	30.5%
Lợi nhuận sau thuế	**69.1**	**9.73**	**611%**	**148**	**114**	**29.4%**
LNST của CĐ cty mẹ	**60.5**	**2.74**	**2110%**	**136**	**104**	**31.4%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)